TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân T.

Bà Vũ Phương Nhung.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Đ; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18-7-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Đ trình bày: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04-10-2007. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh T hay đánh và chửi bới

chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 01-9-2008, Lê A, sinh ngày 17-6-2011 và Lê Hoàng L, sinh ngày 17-6-2011. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu Lê A và Lê Hoàng L, để anh T nuôi cháu Lê Anh K, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại biên bản làm việc ngày 10-8-2022, bà Nhung trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Lê Văn T. Anh T và chị Đ đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q vào năm 2007 và được gia đình tổ chức đám cưới. Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T không có gì lớn chỉ xảy ra cãi vã và có đánh nhau một vài lần. Anh T và chị Đ có 03 con chung là Lê Anh K, sinh ngày 01-9-2008, Lê A, sinh ngày 17-6-2011 và Lê Hoàng L, sinh ngày 17-6-2011. Anh T đã biết việc chị Đ có đơn ly hôn và anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do anh T bận công việc và gia đình theo đạo công giáo nên anh T không lên Tòa án làm việc.

Tại biên bản làm việc ngày 10-8-2022 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở thị trấn Q cung cấp: Chị Cao Thị Đ và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q vào năm 2007. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T là do hai bên không hợp nhau; về con chung: chị Đ và anh T có 03 con chung; không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị Đ có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cao Thị Đ ly hôn anh Lê Văn T; về con chung: Giao chị Cao Thị Đ trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Lê A, sinh ngày 17-6-2011 và Lê Hoàng L, sinh ngày 17-6-2011; giao anh Lê Văn T trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Lê Anh K, sinh ngày 01-9-2008; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Đ và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào 04-10-2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, hay xảy ra xo xát. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Đ xin ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Đ và anh Lê Văn T có 03 con chung là: Lê Anh K, sinh ngày 01-9-2008, Lê A, sinh ngày 17-6-2011 và Lê Hoàng L, sinh ngày 17-6-2011; cháu K có nguyện vọng ở với bố, cháu Anh và cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, nguyên vọng của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao con chung là Lê Anh K cho anh T nuôi dưỡng; giao con chung là Lê A và Lê Hoàng L cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng chấp nhận sự tự nguyện của đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Đ, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Cao Thị Đ và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Cao Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê A, sinh ngày 17-6-2011 và Lê Hoàng L, sinh ngày 17-6-2011; giao anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Anh K, sinh ngày 01-9-2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đ, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000210 ngày 22-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị Đ đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Đ và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần *T*hị Thu Hiền